

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **01/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2021.**

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ái V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Đào Công D, sinh năm 1986 và bà Huỳnh Thị Thanh B, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Quang G, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Huỳnh Quang G (*Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2021*).

Cùng địa chỉ: Số 986/1A, đường Hương Lộ 2, Khu phố 10, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc là 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng cho Bà Trương Thị Ái V. Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B phải trả cho Bà Trương Thị Ái V số tiền 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng vào ngày 26/7/2021. Ngay sau khi vợ chồng ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B trả cho Bà Trương Thị Ái V số tiền 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng xong, Bà Trương Thị Ái V phải có nghĩa vụ giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với số CM 240857 do UBND huyện I cấp ngày 26/7/2018 đứng tên bà Nguyễn Thị Kim H (Bà Nguyễn Thị Kim H đã chuyển nhượng cho ông Huỳnh Quang G và bà Nguyễn Thị H – Chi nhánh Văn

phòng đăng ký đất đai huyện I xác nhận ngày 22/01/2019) (bản gốc) cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Quang G và bà Nguyễn Thị H.

- Số tiền nợ gốc là 179.150.000 (Một trăm bảy mươi chín triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng được trả như sau:

+ Bà Huỳnh Thị Thanh B và ông Đào Công D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 9.150.000 (Chín triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng vào ngày 26/8/2021 cho Bà Trương Thị Ái V.

+ Với số tiền còn lại $179.150.000đ - 9.150.000đ = 170.000.000đ$ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) thì bà Huỳnh Thị Thanh B phải trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng cho Bà Trương Thị Ái V. Thời gian trả vào ngày 26 hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 26/9/2021 cho đến khi hết nợ.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên mà người thi hành án chậm trả số tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Ông Đào Công D phải chịu 2.114.375 (Hai triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng và bà Huỳnh Thị Thanh B phải chịu 6.364.375 (Sáu triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Bà Trương Thị Ái V số tiền tạm ứng án phí là 8.478.750 (Tám triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001472 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện I.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trọng Nguyên

